

TÀI LIỆU



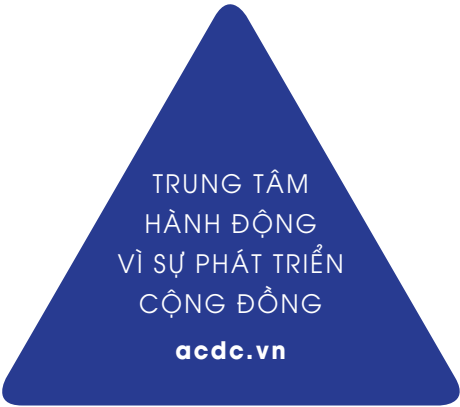
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
MỘT SỐ MÔ HÌNH SINH KẾ
CHO HỘ GIA ĐÌNH CÓ
NGƯỜI KHUYẾT TẬT

**Dự án Tăng cường sự hoà nhập của người khuyết tật
vào xã hội - “Chúng tôi có thể”**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN MỘT SỐ MÔ HÌNH SINH KẾ
CHO HỘ GIA ĐÌNH CÓ NGƯỜI KHUYẾT TẬT**



Phần ghi các thông tin về giấy phép xuất bản



LỜI NÓI ĐẦU

Dự án Tăng cường sự hoà nhập của người khuyết tật vào xã hội - “Chúng tôi có thể”, hướng tới mục tiêu tăng cường sự tham gia của người khuyết tật (NKT) vào các hoạt động cải thiện sinh kế của hộ gia đình. Sổ tay này được xây dựng nhằm cung cấp thêm thông tin để các hộ gia đình có NKT lựa chọn mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp.

Các mô hình sinh kế trong tài liệu này được xây dựng dựa trên các đề xuất của các hộ gia đình NKT. Trong tài liệu này: các thông tin về kỹ thuật sản xuất được tham khảo từ kinh nghiệm từ các hộ gia đình thực hiện mô hình thành công và các cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, đối với các thông tin về tài chính được xây dựng dựa trên các định mức kỹ thuật và thực tế sản xuất của hộ gia đình.

Tài liệu gồm 5 phần, phần 1 giới thiệu cách lựa chọn sản phẩm sản xuất; phần 2 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính sản xuất; phần 3 nói về một số lưu ý về kỹ thuật khi thực hiện mô hình; phần 4 nói về phương pháp khuyến khích NKT tham gia có hiệu quả vào sản xuất nông nghiệp; và phần phụ lục giới thiệu một số biểu mẫu để hộ gia đình lập kế hoạch, quản lý kỹ thuật và tài chính trong quá trình sản xuất.

*Nhóm tư vấn mong nhận được các ý kiến góp ý của người đọc, đặc biệt các ý kiến của NKT và hộ gia đình NKT để tài liệu được hoàn thiện hơn.
Trân trọng cảm ơn.*

Nhóm tư vấn ACDC

MỤC LỤC

PHẦN 1: TỔ CHỨC SẢN XUẤT..... 6

1.1. Nguyên tắc lựa chọn sản phẩm sản xuất..... 6

1.2. Phân tích thị trường sản phẩm được sản xuất..... 6

1.3. Các yêu cầu đối với hộ gia đình trước khi thực hiện sản xuất..... 7

PHẦN 2: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH SẢN XUẤT..... 8

2.1. Yêu cầu lập kế hoạch và quản lý tài chính sản xuất..... 8

2.1.1. Lập kế hoạch tài chính sản xuất..... 8

2.1.2. Quản lý tài chính trong quá trình sản xuất..... 9

2.2. Kế hoạch tài chính của các mô hình chăn nuôi..... 10

2.2.1. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi lợn thịt..... 10

2.2.2. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi gà thịt..... 11

2.2.3. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi vịt..... 13

2.2.4. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi bò vỗ béo..... 14

2.2.5. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi trâu sinh sản..... 15

2.2.6. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi ong..... 17

2.3. Kế hoạch tài chính các mô hình trồng trọt..... 18

2.3.1. Kế hoạch tài chính mô hình trồng cam..... 18

2.3.2. Kế hoạch tài chính mô hình trồng bí thơm..... 20

PHẦN 3: KỸ THUẬT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP..... 22

3.1. Các yêu cầu về quản lý kỹ thuật sản xuất..... 22

3.1.1. Đối với hộ gia đình..... 22

3.1.2. Đối với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp..... 22

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật chăn nuôi..... 23

3.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi lợn thịt..... 23

3.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi gà thịt..... 24

3.2.3. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi vịt thịt..... 25

3.2.4. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi bò vỗ béo..... 26

3.2.5. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi trâu sinh sản..... 27

3.2.6. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi ong..... 28

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật trồng trọt..... 29

3.3.1. Yêu cầu về kỹ thuật trồng cam..... 29

3.3.2. Yêu cầu về kỹ thuật trồng bí thơm..... 30

PHẦN 4: PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN KHÍCH NKT THAM GIA CÓ HIỆU QUẢ VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP..... 31

4.1. Nguyên tắc chung..... 31

4.2. Khuyến khích NKT tham gia sản xuất nông nghiệp trong gia đình... 31

4.3. Xây dựng nhóm sở thích, câu lạc bộ
cải thiện sinh kế có sự tham gia của NKT..... 32

4.4. Khuyến khích sự tham gia của NKT trong lập kế hoạch.... 33

PHỤ LỤC..... 35

Phụ lục 1: Mẫu kế hoạch tổ chức sản xuất..... 35

Phụ lục 2: Mẫu sổ quản lý kỹ thuật sản xuất..... 35

Phụ lục 3: Mẫu sổ sách quản lý tài chính sản xuất..... 36

PHẦN 1: TỔ CHỨC SẢN XUẤT

1.1. Nguyên tắc lựa chọn sản phẩm sản xuất

Hộ gia đình lựa chọn sản phẩm sản xuất dựa trên các yêu cầu:

- ▶ Có đủ vốn để đầu tư sản xuất?
- ▶ Có đất đai hoặc chuồng trại để thực hiện sản xuất?
- ▶ Có kỹ thuật để sản xuất, hoặc/và đã tham vấn những người có kinh nghiệm thực hiện?
- ▶ Sản phẩm sản xuất bán được/ có thị trường đầu ra?
- ▶ Sản xuất có lãi?
- ▶ Không có quá nhiều rủi ro có thể có trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm?



Ghi chú: Sẽ không thực hiện sản xuất nếu có câu trả lời của bất kỳ một câu hỏi nào ở trên là “Không”, sẽ chỉ thực hiện sản xuất nếu hộ gia đình có tất cả các câu trả lời là “Có”.

1.2. Phân tích trước khi thực hiện sản xuất

Hộ gia đình cần thực hiện phân tích (hay trả lời các câu hỏi) trước khi quyết định thực hiện sản xuất. Các nội dung cần phân tích bao gồm:

i) Phân tích năng lực của hộ gia đình

- ▶ Hộ gia đình có đủ tiền để mua sắm vật tư đầu vào để sản xuất (nguồn tiền từ tự có, hỗ trợ bên ngoài, vay mượn)?
- ▶ Hộ gia đình có tài sản, trang thiết bị cần thiết để thực hiện sản xuất?
- ▶ Hộ gia đình có người biết và thực hiện được kỹ thuật để sản xuất?

Ghi chú: Trong 3 câu hỏi trên, nếu có một câu hỏi bất kỳ mà hộ gia đình trả lời “Không” thì phải dừng thực hiện ý tưởng sản xuất, cho đến khi tất cả các câu hỏi được trả lời là “Có”.

ii) Phân tích thị trường sản xuất sản phẩm

- ▶ Sản phẩm sau khi được sản xuất sẽ được bán cho những ai và ở đâu?
- ▶ Vì sao khách hàng lại lựa chọn sản phẩm hộ gia đình sản xuất?
- ▶ Mức giá và số lượng sản phẩm sẽ bán cho từng nhóm khách hàng?
- ▶ Các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm mà khách hàng quy định khi mua sản phẩm là gì và khả năng đáp ứng các yêu cầu đó của gia đình như thế nào?
- ▶ Những rủi ro có thể có trong quá trình sản xuất và bán sản phẩm, các biện pháp ứng phó của hộ gia đình?

Ghi chú: Trong các câu hỏi trên, nếu bất kỳ một câu hỏi nào mà hộ gia đình không trả lời được thì phải dừng hoạt động sản xuất, cho đến khi tất cả câu hỏi đều được hộ gia đình đưa ra câu trả lời phù hợp.

1.3. Yêu cầu đối với hộ gia đình trước khi thực hiện sản xuất

- ▶ Mỗi gia đình cần cử ít nhất một người thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật và tham gia các hoạt động tập huấn hoặc chuyển giao khoa học kỹ thuật?
- ▶ Cần chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn trong từng giai đoạn cần thực hiện chi tiêu vào sản xuất?
- ▶ Cần có sổ ghi chép chi tiêu sản xuất và thu khi bán sản phẩm?
- ▶ Cần có sổ ghi chép kỹ thuật sản xuất trong từng giai đoạn và theo dõi quá trình phát triển của sản phẩm được sản xuất?



- Lập kế hoạch tổ chức sản xuất cụ thể từ khi bắt đầu đến khi bán sản phẩm, bao gồm các hoạt động cần thực hiện, thời điểm và địa điểm thực hiện, và người chịu trách nhiệm?
- Chỉ thực hiện khi đã nắm bắt được toàn bộ các yêu cầu về kỹ thuật sản xuất?

Ghi chú: Hộ gia đình chỉ thực hiện sản xuất khi đảm bảo câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên đều là “Có”, sẽ không thực hiện sản xuất nếu có bất kỳ một câu hỏi nào được trả lời là “Không”.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH SẢN XUẤT

2.1. Yêu cầu lập kế hoạch và quản lý tài chính sản xuất

2.1.1. Lập kế hoạch tài chính sản xuất

- Xác định mục tiêu và quy mô dự kiến sản xuất? Ví dụ với chăn nuôi thì sẽ chăn nuôi bao nhiêu vật nuôi, đối với trồng trọt thì trồng bao nhiêu m² đất hoặc bao nhiêu ha đất?
- Tính toán toàn bộ các khoản chi mà hộ gia đình phải bỏ ra để đầu tư vào sản xuất? Bao gồm các khoản chi mà hộ gia đình có sẵn (như ngô, lúa, phân chuồng...) và các khoản chi mà hộ gia đình phải bỏ tiền ra mua (như phân bón, cám...)
- Xác định được nguồn tiền để thực hiện sản xuất? Ví dụ cần có số tiền là 7 triệu để thực hiện sản xuất thì cần xác định được 7 triệu đó lấy từ đâu (như tiền tiết kiệm của hộ gia đình, tiền vay từ họ hàng, tiền bán sản phẩm khác, tiền hỗ trợ từ dự án...)



- Xác định chi phí để sản xuất ra sản phẩm? Các chi phí trong sản xuất như chi phí mua cây con giống, thức ăn, thuốc thú y (nếu là chăn nuôi), khấu hao tài sản trang thiết bị sản xuất...
- Tính toán số tiền thu được khi bán toàn bộ sản phẩm được sản xuất? Ví dụ như khi nuôi 3 con lợn thịt thì phải tính được số tiền hộ gia đình thu được khi bán 3 con lợn thịt đó.
- Tính toán lợi nhuận sản xuất bằng cách lấy số tiền thu được khi bán sản phẩm trừ đi các chi phí đã bỏ ra để sản xuất? Ví dụ khi nuôi 3 con lợn thịt chi phí hết 8 triệu, bán được 11 triệu, thì lợi nhuận hộ gia đình thu được là 3 triệu đồng.

Ghi chú: Kế hoạch tài chính này cần được hộ gia đình lập đầy đủ theo từng câu hỏi trên trước khi thực hiện sản xuất.

2.1.2. Quản lý tài chính trong quá trình sản xuất

- Phân biệt và quản lý riêng giữa tiền chi tiêu cho sản xuất và tiền chi tiêu cho sinh hoạt hàng ngày. Ví dụ khi bỏ ra 200.000 đồng mua phân bón thì đưa khoản chi này vào chi sản xuất, còn khi bỏ ra 200.000 đồng để mua thực phẩm ăn uống thì đây là chi cho sinh hoạt hàng ngày của gia đình.
- Cần có sổ sách ghi chép các khoản chi đã thực hiện trong quá trình sản xuất, bao gồm các khoản chi bằng tiền và hiện vật. Sổ phải được ghi chép ngay khi thực hiện các khoản chi, và được hướng dẫn ở phần phụ lục của tài liệu này.
- Kiểm soát chi tiêu trong quá trình sản xuất, thường xuyên đối chiếu với kế hoạch tài chính đã được lập nhằm tránh trường hợp đội chi phí làm giảm lợi nhuận sản xuất.



Ghi chú: Phần tiếp theo giới thiệu tính toán thu chi của một số mô hình sản xuất, một số lưu ý là phần chi phí không tính đến công lao động của hộ gia đình, chưa tính đến khấu hao tài sản đưa vào sản xuất, và chưa tính đến tỷ lệ rủi ro có thể có khi thực hiện sản xuất.

2.2. Kế hoạch tài chính của các mô hình chăn nuôi

2.2.1. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi lợn thịt

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 3 con/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: khoảng 4-5 tháng/lứa (con giống có trọng lượng khoảng 20kg).

Điều kiện của hộ gia đình: có chuồng trại, có đất trồng rau.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất								
TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Con giống	Con	3	2.000.000	6.000.000			
2	Cám hỗn hợp	Kg	180	20.000	3.600.000			
3	Cám gạo	Kg	45	5.000	225.000			
4	Ngô	Kg	120	5.000	600.000			
5	Thuốc thú y	Liều	3	15.000	45.000			
6	Tiêu độc khử trùng	Lần	3	10.000	30.000			
Tổng cộng					10.500.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm					
TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Lợn thịt (3 con, trọng lượng trung bình 80 kg/con)	Kg	240	60.000	14.400.000
Tổng cộng					14.400.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất		
TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	14.400.000
2	Chi phí	10.500.000
3	Lợi nhuận	3.900.000

2.2.2. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi gà thịt

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 100 con/hộ (có thể chọn gà ri lai lương phượng)
- Chu kỳ sản xuất: khoảng 5 tháng/lứa (giống gà khoảng 21 ngày tuổi).

Điều kiện của hộ gia đình: có chuồng trại và khu chăn thả để nuôi gà.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất								
TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Con giống	Con	100	20.000	2.000.000			
2	Cám hỗn hợp	Kg	450	20.000	9.000.000			
3	Ngô	Kg	530	5.000	2.650.000			
4	Thuốc thú y	Liều	100	5.000	500.000			
5	Khử trùng	Lần	3	10.000	30.000			
Tổng cộng					14.180.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm					
TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Gà thịt (trọng lượng trung bình 2,3kg/con)	Kg	230	90.000	20.700.000
Tổng cộng					20.700.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất		
TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	20.700.000
2	Chi phí	14.180.000
3	Lợi nhuận	6.520.000

2.2.3. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi vịt

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 100 con/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: tối đa 2 tháng/lứa.

Điều kiện của hộ gia đình: có khu vực ao hoặc khe nước để thực hiện chăn thả vịt.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất								
TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Con giống	Con	100	30.000	3.000.000			
2	Thức ăn hỗn hợp	Kg	700	20.000	1.400.000			
3	Thuốc thú y	Liều	100	7.000	700.000			
Tổng cộng					5.100.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm					
TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vịt thịt	Kg	230	50.000	11.500.000
Tổng cộng					11.500.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	11.500.000
2	Chi phí	5.100.000
3	Lợi nhuận	6.400.000

2.2.4. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi bò vỗ béo

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 1 con/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: khoảng 3 tháng/lứa.

Điều kiện của hộ gia đình: có chuồng trại, có đất trồng cỏ.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Con giống	Con	1	18.000.000	18.000.000			
2	Thức ăn hỗn hợp	Bao	6	320.000	1.920.000			
3	Thuốc thú y	Liều	1	20.000	20.000			
Tổng cộng					19.940.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm

TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bò thịt	Con	1	23.000.000	23.000.000
Tổng cộng					23.000.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	23.000.000
2	Chi phí	19.940.000
3	Lợi nhuận	3.060.000

2.2.5. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi trâu sinh sản

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 1 con/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: tính cho thời gian chăn nuôi 3 năm (ví dụ tính toán cho con giống khoảng 36 tháng tuổi).

Điều kiện của hộ gia đình: có chuồng trại, có đất trồng cỏ.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất								
TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Con giống	Con	1	22.000.000	22.000.000			
2	Thuốc thú y	Liều	3	100.000	300.000			
Tổng cộng					22.300.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm					
TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Trâu mẹ	Con	1	25.000.000	25.000.000
2	Nghé	Con	2	10.000.000	20.000.000
Tổng cộng					45.000.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất		
TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	45.000.000
2	Chi phí	22.300.000
3	Lợi nhuận	22.700.000

2.2.6. Kế hoạch tài chính mô hình nuôi ong

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 10 đàn/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: tính trong 1 năm.

Điều kiện của hộ gia đình: có vườn để đặt thùng ong mát về mùa hè và ấm về mùa đông, ở gần khu vực có mật và phấn hoa (không nên quá 700m).

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất								
TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Ong giống	Đàn	10	800.000	8.000.000			
2	Đường	Kg	20	20.000	400.000			
Tổng cộng					8.400.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm					
TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ong giống	Đàn	10	800.000	8.000.000
2	Mật	Kg	100	140.000	14.000.000
Tổng cộng					22.000.000

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	22.000.000
2	Chi phí	8.400.000
3	Lợi nhuận	13.600.000

2.3. Kế hoạch tài chính các mô hình trồng trọt

2.3.1. Kế hoạch tài chính mô hình trồng cam

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- Quy mô sản xuất: 1.000m²/hộ.
- Chu kỳ sản xuất: từ khi trồng đến thu hoạch là 4 năm, thời gian thu hoạch khoảng 10 năm.

Điều kiện của hộ gia đình: đất trồng có nguồn nước và không phải đất bạc màu.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất 3 năm đầu

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Cây giống	Cây	50	30.000	1.500.000			
2	Phân đạm	Kg	40	8.500	340.000			
3	Phân lân	Kg	144	4.000	576.000			
4	Phân kali	Kg	50	9.000	450.000			
5	Vôi	Kg	40	4.000	160.000			
6	Thuốc bảo vệ thực vật	Năm	3	100.000	300.000			
Tổng cộng					3.326.000			

Bảng 2: Chi phí đầu vào sản xuất khi thu hoạch

TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phân đạm	Kg	16	8.500	136.000
2	Phân lân	Kg	60	4.000	240.000
3	Phân kali	Kg	20	9.000	180.000
4	Vôi	Kg	40	4.000	160.000
5	Thuốc bảo vệ thực vật	Năm	1	150.000	150.000
Tổng cộng					866.000

Bảng 3: Doanh thu khi bán sản phẩm

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cam	Kg	700	15.000	10.500.000
Tổng cộng					10.500.000

Bảng 4: Hiệu quả sản xuất

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	10.500.000
2	Chi phí	1.200.000
3	Lợi nhuận	9.300.000

Ghi chú: Chi phí sản xuất là 1.200.000 đồng được tính bằng tổng của 332.000 đồng (vì thu trong 10 năm nên sẽ tính 1/10 chi phí bỏ ra trong 3 năm đầu sản xuất) và 866.000 đồng (chi phí hằng năm, chưa tính đến công chăm sóc và công hái, bán cam)

2.3.2. Kế hoạch tài chính mô hình trồng bí thơm

Quy mô và chu kỳ sản xuất:

- ▶ Quy mô sản xuất: 200 m²/hộ.
- ▶ Chu kỳ sản xuất: khoảng 4-5 tháng (vụ xuân từ tháng 1 đến tháng 5, vụ hè thu từ tháng 6 đến tháng 11).

Điều kiện của hộ gia đình: có giàn trồng bí, đất thoát được nước, có phân chuồng.

Bảng 1: Chi phí đầu vào sản xuất

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						Gia đình	Tài trợ	Vay bên ngoài
1	Cây giống	Cây	500	1.000	500.000			
2	Phân đạm	Kg	6	8.500	51.000			
3	Phân lân	Kg	8	4.000	32.000			
4	Phân kali	Kg	7	9.000	63.000			
Tổng cộng					646.000			

Bảng 2: Doanh thu khi bán sản phẩm

TT	Nội dung bán	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quả bí	Kg	1.000	8.000	8.000.000
Tổng cộng					8.000.000

Bảng 4: Hiệu quả sản xuất

TT	Nội dung	Số tiền
1	Doanh thu	8.000.000
2	Chi phí	646.000
3	Lợi nhuận	7.354.000

PHẦN 3: KỸ THUẬT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

3.1. Các yêu cầu về quản lý kỹ thuật sản xuất

3.1.1. Đối với hộ gia đình

- Tìm hiểu kỹ về kỹ thuật trước khi thực hiện sản xuất.
- Tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật sản xuất của cán bộ hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại địa phương.
- Ghi chép chi tiết các vấn đề phát sinh trong quá trình chăm sóc như bệnh tật, phương án giải quyết và kết quả.
- Liên hệ ngay với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật sản xuất hoặc/và đơn vị/cửa hàng cung cấp dịch vụ chăn nuôi/trồng trọt khi có vấn đề phát sinh.
- Thường xuyên theo dõi thông tin có liên quan đến sản xuất sản phẩm hộ gia đình lựa chọn (từ phương tiện thông tin đại chúng, cán bộ phụ trách nông nghiệp...) để kịp thời có các giải pháp ứng phó khi có các rủi ro xảy ra.



3.1.2. Đối với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp

- Hỗ trợ hoặc hướng dẫn hộ gia đình thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho cây trồng, vật nuôi được sản xuất như khử trùng chuồng trại, tiêm phòng...
- Kiểm tra và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên trong quá trình hộ gia đình thực hiện sản xuất, đặc biệt chú trọng vào các thời điểm mua giống, thời điểm giao mùa...
- Truyền thông các quy định về kỹ



thuật sản xuất cho các hộ gia đình, đảm bảo hộ gia đình tuân thủ các quy định về kỹ thuật trước và trong quá trình thực hiện sản xuất.

- Hỗ trợ và hướng dẫn hộ gia đình thực hiện mua con giống và vật tư đầu vào, bán sản phẩm đầu ra.

Ghi chú: Phần sau giới thiệu một số lưu ý chính trong quản lý chăn nuôi trồng trọt, các biện pháp kỹ thuật sản xuất cụ thể các hộ gia đình cần tham khảo các tài liệu liên quan, học hỏi kinh nghiệm của các hộ đã sản xuất và tham vấn các cán bộ phụ trách nông nghiệp...

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật chăn nuôi

3.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi lợn thịt

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chuồng trại	Diện tích khoảng 6-8 m ² (với quy mô 3 con lợn thịt) Nền chuồng lát gạch, có hố thu gom rác và phân.	Chuồng luôn khô thoáng sạch sẽ, che chắn kín gió vào mùa đông. Hướng chuồng tránh hướng đông bắc.
Chọn giống	Nên mua giống có trọng lượng khoảng 20 kg. Nuôi lợn vào thời điểm tốt nhất là đầu mùa thu.	Mua giống tại nơi có uy tín và bảo hành, sạch bệnh, và kiểm tra kỹ chất lượng con giống đời bố mẹ.
Cho ăn	Nên cho ăn 3 bữa. Phối trộn với tỷ lệ theo từng giai đoạn phát triển của lợn.	Có máng ăn và vệ sinh trước và sau khi cho ăn.
Phòng bệnh	Tiêm phòng tụ huyết trùng, dịch tả, lếp tở (lợn nghệt) tại thời điểm lợn 2 tháng tuổi.	Khi lợn khác thường: ăn ít, kém vận động, ho... thì là triệu chứng của bị bệnh nên nhờ thú y hỗ trợ kỹ thuật.

Phòng bệnh	Vệ sinh chuồng trại, khử trùng tiêu độc bằng phun hóa chất, dùng vôi (trước khi bắt lợn về khoảng 1 tuần).	
Bán	Bán vào thời điểm khoảng 80kg đến 90kg là phù hợp.	Nên bán vào thời điểm nhu cầu tiêu thụ mạnh như dịp Lễ, Tết...

3.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi gà thịt

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chuồng trại	Diện tích chuồng khoảng 15 m ² (cho khoảng 100 con gà, nuôi chăn thả). Hướng chuồng tránh hướng đông bắc.	Chuồng cao ráo sạch sẽ.
Chọn giống	Nên chọn giống khoảng 21 ngày tuổi, nếu vận chuyển xa thì nên mua với tuổi gà thấp hơn. Giống mua đã được nhỏ vaccin laxota lần 1 và 2. Chọn con giống đẹp, tránh bị hở hậu môn và chân khô.	Mua tại cơ sở có uy tín, có bảo hành. Tránh thả gà vào thời điểm từ tháng 11 đến tháng 2 âm lịch.
Chăm sóc	Trong thời gian 1 tháng tuổi cần chăm sóc kỹ, nhiệt độ tốt khoảng 25°C Mỗi lần trộn thức ăn cho ăn	Máng ăn sạch sẽ. Mỗi ngày thay nước 1 lần.

Chăm sóc	trong 3-4 ngày. Tỷ lệ phối trộn theo từng giai đoạn sinh trưởng của gà.	
Phòng bệnh	Tiêm phòng Newcatson (khoảng 1 tháng tuổi) và tụ huyết trùng (khoảng 50 ngày tuổi). Khử trùng chuồng trại trước khi thả gà, nên để trống chuồng sau khi xuất chuồng từ 10 đến 12 ngày	Nếu thời tiết có nhiệt độ thấp (dưới 25°C) cần bắt bóng điện sưởi ấm. Thời điểm dễ dịch bệnh nhất khi thay đổi thời tiết (nhất là mùa đông), vì vậy cần giám sát vật nuôi thường xuyên hơn.

3.2.3. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi vịt thịt

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chuồng trại	Có lưới quây, lợp mái che nắng mưa, khô ráo thoáng mát và sạch sẽ. Khử trùng bằng hóa chất hoặc vôi trước khi bắt vịt khoảng 1 tuần.	Cần có ao và địa điểm nuôi phù hợp.
Chọn giống	Chọn giống 21 ngày tuổi để bỏ qua công đoạn úm, nếu phải vận chuyển xa thì nên chọn giống ít ngày tuổi hơn.	Mua tại cơ sở có uy tín, có bảo hành. Nên kiểm tra kỹ, không chọn các con giống bị hở hậu môn, môi bị vẹo/lệch.
Cho ăn	Phối trộn thức ăn theo chu kỳ phát triển của vịt.	Máng ăn sạch sẽ.

Phòng bệnh	Cấy virus viêm gan của vịt. Tiêm vaccin dịch tả và viêm gan virus.	
------------	---	--

3.2.4. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi bò vỗ béo

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chuồng trại	Chuồng có lợp mái, có máng ăn uống trong chuồng. Diện tích chuồng trại khoảng 2m ² /1 con, nên làm ô riêng cho từng con.	Nền khô, thoáng, vệ sinh thường xuyên. Làm chuồng tránh hướng đông bắc
Chọn giống	Trâu bò không còn sử dụng vào mục đích sinh sản hay cày kéo, hoặc ghé nuôi hướng thịt.	Chọn con giống có khả năng nuôi vỗ béo
Cho ăn	Cho ăn từ từ dần từ đầu để trâu bò quen (tránh bị trướng hơi).	Nên sử dụng các thức ăn có sẵn tại phương để ủ chua. Có đất trồng cỏ.
Phòng bệnh	Trước khi mang về vỗ béo thì phải tẩy sán, sau đó tiêm phòng lở mồm long móng và tụ huyết trùng.	Thường mắc bệnh vào chuyển mùa xuân hè và thu đông, tại thời điểm này cần tuân thủ tiêm phòng, cần đảm bảo ẩm áp vào mùa đông, ăn uống đầy đủ.

3.2.5. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi trâu sinh sản

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chuồng trại	Chuồng có lợp mái, có máng ăn uống trong chuồng. Diện tích chuồng trại khoảng 4m ² /1 con	Nền khô, thoáng, vệ sinh thường xuyên. Làm chuồng tránh hướng đông bắc.
Chọn giống	Ngoại hình đẹp, cân đối, bộ phận sinh sản không có dị tật, đầu rộng, đuôi dài, trán dô, móng rộng nở, ngực sâu và dài, lưng thẳng, bụng to vừa phải, hông rộng và hơi nghiêng, da mềm lông mượt, chân thẳng, móng gọn, bầu vú nở rộng, 4 núm vú phân bố đều.	
Cho ăn	Sau khi đẻ cho ăn cháo của ngô hoặc gạo trong khoảng 10 ngày.	Diện tích trồng cỏ từ 200m ² /1 con trở lên.
Phòng bệnh	Trước khi mang về vỗ béo thì phải tẩy sán, sau đó tiêm phòng lở mồm long móng và tụ huyết trùng.	Thường mắc bệnh vào chuyển mùa xuân hè và thu đông, tại thời điểm này cần tuân thủ tiêm phòng, cần đảm bảo ẩm áp vào mùa đông, ăn uống đầy đủ.

3.2.6. Yêu cầu về kỹ thuật nuôi ong

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Chọn giống	Ong có nguồn gốc rõ ràng, nên chọn giống ong địa phương. Ong chúa dưới 6 tháng tuổi, không nhiễm bệnh ấu trùng, quân đậu kín 2 mặt cầu, bánh tổ mới màu vàng và có đủ trứng, ấu trùng, nhộng, mật phần dự trữ.	
Cho ăn	Cho thức ăn bổ sung vào thời kỳ thiếu nguồn cung cấp mật, tạo ong chúa, xây tổ mới.	
Phòng bệnh	Chống nóng cho đàn ong vào mùa hè (che tổ, đưa vào bóng mát cây tự nhiên, đặt ong hướng đông nam). Chống rét cho mùa đông: cho ăn thức ăn bổ sung đầy đủ, thay thế chúa kém, tránh đặt ong vào chỗ lộng gió.	Lưu ý các loại bệnh của ong như bệnh bại liệt, hóa vôi, hóa đá... Chỗ đặt ong tránh kiến và ong vò vẽ, sâu ăn sáp...
Lấy mật	Chọn nơi khô ráo sạch sẽ, cách biệt với khu đặt ong nuôi, đảm bảo vệ sinh khi lấy để tránh vi khuẩn gây hại.	Thời gian cho ăn bổ sung không đưa vào khai thác mật.

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật trồng trọt

3.3.1. Yêu cầu về kỹ thuật trồng cam

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Đất đai	Khu vực có nguồn nước, không phải đất bạc màu.	
Cho ăn	Nên chọn giống cam đường. Chiều cao bình quân cây giống khoảng 60 cm từ gốc ghép, cây không bị cong queo sâu bệnh	Chọn giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
Chăm sóc	Lưu ý vít cành vào mùa thu, tỉa cành tạo tán vào đầu vụ xuân.	
Phòng bệnh	Bệnh thường gặp 3 năm đầu: sâu nhớt, sâu phé bùa, rệp, sâu đục thân... Khi có quả: bệnh bồ hóng, vàng lá gân xanh, sâu đục thân.	Chú trọng bảo vệ cây trong 3 đợt lộc xuân, hè và thu, khi xuất hiện bệnh phải phun thuốc.
Thu hoạch	Đảm bảo tưới và thoát nước vào thời điểm gần thu hoạch.	Xem độ ngọt và độ chín của quả trước khi thu hoạch. Sử dụng kéo chuyên dụng để cắt quả.

3.3.2. Yêu cầu về kỹ thuật trồng bí thơm

Công đoạn	Kỹ thuật	Lưu ý
Đất đai	Đất thoát được nước.	
Chọn giống	Giống bí thơm của địa phương, giống cây khỏe, không bị giập nát, không sâu bệnh, chiều cao khoảng 15 cm.	
Chăm sóc	Chủ động thụ phấn cho cây để năng suất cao.	
Phòng bệnh	Bón đủ phân, phân trâu ủ qua, không bón phân gà. Khi cây bé thì chụp màn để tránh các loại sâu bệnh.	Chú ý bí thường mắc các loại bệnh như nấm, xoắn ngọn, sâu bọ dưa, ruồi vàng, thối rễ (nếu đất ẩm ướt).
Thu hoạch	Trồng đến khi thu hoạch là 4 tháng. Khi thu chú ý cắt cuống khoảng 4-5 cm, bọc túi bóng.	Thu không làm rơi quả hay bị dập nát.

PHẦN 4: PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN KHÍCH NKT
THAM GIA CÓ HIỆU QUẢ VÀO SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP

4.1. Tạo cơ hội để NKT tham gia vào hoạt động sản xuất

- Lựa chọn loại hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với năng lực của NKT, bao gồm năng lực kỹ thuật và khả năng vận động của NKT. Cần bàn bạc thống nhất với NKT trước khi quyết định lựa chọn mô hình sản xuất nông nghiệp gia đình thực hiện.
- Thiết kế cơ sở vật chất sản xuất phù hợp với điều kiện tham gia và tình trạng của NKT. Một số điểm cần lưu ý như lối đi đến khu vực sản xuất để NKT có thể đi được, cách bố trí chuồng trại đảm bảo NKT có thể vào chăm sóc vật nuôi được...
- Khuyến khích NKT cùng lao động trong gia đình tham gia vào các cuộc tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật trước khi thực hiện sản xuất nông nghiệp.

Ghi chú: Hãy tạo cơ hội để NKT tham gia vào hoạt động sản xuất, cơ hội từ việc chọn sản phẩm sản xuất phù hợp và NKT có cơ hội nắm bắt được kỹ thuật để sản xuất.

4.2. Khuyến khích NKT tham gia sản xuất nông nghiệp trong gia đình

- Phân công nhiệm vụ từng công đoạn sản xuất phù hợp với năng lực/ tình trạng của NKT, như cho gia súc gia cầm ăn, chế biến thức ăn cho gia súc gia cầm...
- Trao đổi thông tin kỹ thuật sản xuất với NKT, đặc biệt đối với các nhiệm vụ NKT đảm nhiệm thực hiện.
- Tham gia cùng thực hiện với NKT trong giai đoạn ban đầu theo phương pháp cầm tay chỉ việc, đặc biệt với những NKT chưa có cơ hội thực hiện

nhệm vụ sản xuất trong các giai đoạn trước đây. Giám sát và hỗ trợ trong giai đoạn tiếp theo, đảm bảo NKT tự thực hiện được nhiệm vụ của mình trước khi giao phó nhiệm vụ cho NKT thực hiện công đoạn sản xuất.

- Động viên, khen ngợi và ghi nhận các đóng góp của NKT trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Ghi chú: Giao đúng nhiệm vụ, phối hợp cùng thực hiện, khích lệ NKT là cách thức tốt nhất để khuyến khích NKT tham gia trực tiếp và có hiệu quả vào hoạt động sản xuất nông nghiệp.

4.3. Xây dựng nhóm sở thích, câu lạc bộ cải thiện sinh kế có sự tham gia của NKT

Xây dựng các nhóm sở thích có sự tham gia của NKT và không khuyết tật, với quy mô mỗi nhóm khoảng 10 hộ gia đình. Ban đầu hình thành quy mô tại thôn/xóm, nhóm không ràng buộc chỉ sản xuất 1 loại sản phẩm. Xem xét ban đầu hình thành câu lạc bộ NKT trong phạm vi xã, sau đó phát triển trên phạm vi liên xã. Các hoạt động nhóm sở thích cần thực hiện:

- Cần có nguồn lực tài chính để cho các hộ gia đình thành viên vay vốn phát triển sản xuất, tiền lãi cho vay để chi phí hoạt động của nhóm/câu lạc bộ. Xem xét hình thành quỹ dưới hình thức hỗ trợ có đóng góp tự nguyện của hộ gia đình, và đóng góp % từ khoản hỗ trợ hộ gia đình của các chương trình dự án khi thu hoạch sản phẩm.
- Hàng tháng thực hiện sinh hoạt nhóm để chia sẻ các kỹ năng sống, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và các thông tin thị trường.
- Hàng tháng cần lập kế hoạch hoạt động cho nhóm trong tháng tiếp theo, bao gồm các hoạt động sản xuất nông nghiệp, bán sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, nâng cao năng lực, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống...

Ghi chú: Nhóm sở thích có sự tham gia của NKT và người không khuyết tật là cách thức tốt để NKT hòa nhập tốt hơn trong cuộc sống.

4.4. Khuyến khích sự tham gia của NKT trong lập kế hoạch

NKT và hộ gia đình NKT tham gia vào lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp như sau:

- Cán bộ phụ trách nông nghiệp xã tiếp nhận các đề xuất của NKT để đưa vào kế hoạch hành động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng tháng, quý và năm.
- Cán bộ kế hoạch xã tiếp nhận các đề xuất của NKT thông qua các thảo luận nhóm đại diện hộ gia đình NKT để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương hàng năm.
- Thôn và xã cần thống kê số hộ gia đình NKT đã nhận được hỗ trợ của các chương trình dự án hàng năm (bao gồm hỗ trợ nâng cao năng lực về kỹ thuật và hỗ trợ về vật chất), trên cơ sở đó có những định hướng hỗ trợ trong các năm tiếp theo.

Ghi chú: NKT và hộ gia đình NKT tham gia vào lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp là cách thức để các hoạt động sản xuất nông nghiệp có hướng tới NKT và NKT tiếp cận tốt hơn đến các chương trình dự án hỗ trợ phát triển sinh kế.

4.5. Phối hợp của cộng đồng để NKT tham gia hiệu quả vào sản xuất nông nghiệp

- Cần có sự phối hợp của cộng đồng trong các công đoạn sản xuất đòi hỏi sức lao động, đặc biệt đối với những hộ gia đình không có lao động không là NKT. Các giai đoạn cần hỗ trợ của cộng đồng trong chăn nuôi như làm chuồng trại, trong trồng trọt như giai đoạn cày cấy và thu hoạch sản phẩm...
- Cần tạo cơ hội để NKT tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp như tham gia tập huấn, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm. Các chương trình nâng cao năng lực được thực hiện có phương pháp và nội dung hướng tới NKT.
- Cùng chia sẻ thông tin với NKT, cùng thực hiện nhiệm vụ sản xuất với NKT đến khi NKT tự mình thực hiện được hoạt động sản xuất đó (nếu cần).

PHỤ LỤC

► Cán bộ phụ trách nông nghiệp xã cần lồng ghép hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và quản lý kinh tế hộ gia đình vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của nhóm sở thích sinh kế có sự tham gia của NKT.

Ghi chú: Sự tham gia phối hợp của cộng đồng với NKT trong giai đoạn đầu để thực hiện sản xuất nông nghiệp là cần thiết, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

Phụ lục 1: Mẫu kế hoạch tổ chức sản xuất

TT	Các nội dung công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm cần đạt	Địa điểm	Thời gian		Người chịu trách nhiệm
				Từ ngày	Đến ngày	

Ghi chú: Kế hoạch này cần được lập trước khi thực hiện sản xuất, và đầy đủ cho từng hoạt động cụ thể từ khâu chuẩn bị, mua sắm đầu vào, thực hiện sản xuất, thu hoạch và bán sản phẩm đầu ra. Kế hoạch này là căn cứ để các thành viên trong gia đình tổ chức thực hiện sản xuất nông nghiệp.

Phụ lục 2: Mẫu sổ quản lý kỹ thuật sản xuất

Ngày tháng	Vấn đề về sinh trưởng của cây trồng/vật nuôi	Biện pháp kỹ thuật đã thực hiện	Kết quả

Ghi chú: Sổ này được ghi chép cụ thể vào thời điểm cây trồng/vật nuôi gặp các vấn đề trong quá trình chăm sóc, đây là kinh nghiệm để chia sẻ với các hộ gia đình khác và rút kinh nghiệm cho các chu kỳ sản xuất tiếp theo.

Phụ lục 3: Mẫu sổ sách quản lý tài chính sản xuất

Mẫu 3.1: Sổ theo dõi vật tư đầu vào

Ngày tháng	Vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Ghi chú: Sổ này ghi chép cho tất cả các khoản chi để thực hiện sản xuất nông nghiệp, bao gồm các khoản vật tư phải mua bằng tiền hoặc các vật tư mà hộ gia đình có sẵn phải bỏ ra. Đây là căn cứ để tính toán hiệu quả sản xuất nông nghiệp sau khi kết thúc một chu kỳ sản xuất.

Mẫu 3.2: Sổ theo dõi bán sản phẩm đầu ra

Ngày tháng	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Ghi chú: Sổ này ghi chép số tiền thu được khi bán sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, hộ gia đình thực hiện ghi chép ngay tại từng thời điểm bán sản phẩm. Đây là căn cứ để tính toán hiệu quả sản xuất nông nghiệp sau khi kết thúc một chu kỳ sản xuất.

TRUNG TÂM HÀNG ĐỘNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

📍 P.905, tòa nhà Dream Center Home,
ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân,
Hà Nội.

☎ 024 6675 3946

🌐 <http://acdc.vn>

✉ admin@acdc.org.vn